

Xây dựng giải pháp phát triển phong trào môn Quần vợt ở thành phố Thái Bình

TS. Trần Hiếu; ThS. Trần Tiến Tuấn ■

TÓM TẮT:

Sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học thường quy lựa chọn được 06 giải pháp phát triển phong trào môn Quần vợt ở thành phố Thái Bình. (TPTB) ước đầu ứng dụng các giải pháp lựa chọn trong thực tế và đánh giá hiệu quả, kết quả, các giải pháp lựa chọn đã có hiệu quả cao trong việc nâng cao thể lực cho đối tượng nghiên cứu.

Từ khóa: Giải pháp, phong trào, môn Quần vợt, thành phố Thái Bình...

ABSTRACT:

Using scientific research methods, six solutions are selected to develop tennis movement in Thai Binh city. The initial application of selected solutions in reality and result evaluation indicate that those solutions have remarkable effects in enhancing the subjects' strength.

Keywords: Solutions, movement, tennis, Thai Binh city...



(Ảnh minh họa)

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Quần vợt là môn thể thao được phát triển từ rất sớm ở các nước Châu Âu, Châu Mỹ. Hàng năm Liên đoàn Quần vợt Việt Nam cùng với cơ quan thể thao các cấp tổ chức nhiều giải Quần vợt khác nhau từ Trung Ương tới địa phương như: Giải quần vợt thanh thiếu niên toàn quốc, giải vô địch Quần vợt toàn quốc, giải cây vợt xuất sắc toàn quốc, giải cúp đồng đội... Với mục đích thông qua việc tổ chức các giải đấu này nhằm kiểm tra đánh giá phong trào tập luyện môn Quần vợt trong cả nước.

Tuy nhiên, qua quan sát phong trào môn Quần vợt ở TPTB cho thấy môn Quần vợt ở TPTB đã phát triển rộng khắp với nhiều đối tượng tham gia từ thanh thiếu niên đến người trung cao tuổi tại các công sở hoặc các trung tâm TDTT. Tuy nhiên, các phong trào này mới chỉ mang tính tự phát của người dân, chưa có những giải pháp định hướng cụ thể từ các đơn vị chức năng chủ quản cũng như ý thức chủ động của người

tập. Nếu tìm ra những giải pháp triển phong trào môn Quần vợt phù hợp, tận dụng tối đa tiềm năng của TPTB sẽ giúp nâng cao hiệu quả phát triển phong trào môn Quần vợt ở TPTB.

Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau: phân tích và tổng hợp tài liệu tham khảo, quan sát sự phạm, phỏng vấn, kiểm tra sự phạm, thực nghiệm sự phạm và toán học thống kê.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

2.1. Đánh giá thực trạng phát triển phong trào môn Quần vợt tại TPTB

Tiến hành đánh giá thực trạng phát triển phong trào môn Quần vợt tại TPTB thông qua quan sát sự phạm; phỏng vấn trực tiếp cán bộ, người dân; phỏng vấn bằng phiếu hỏi với cán bộ quản lý, người dân, đối tượng tập luyện môn Quần vợt tại TPTB. Kết quả cho thấy:

- Nhân lực trong cả quản lý nhà nước và các tổ chức xã hội (Liên đoàn Quần vợt Thái Bình) có mức đánh giá rất đảm bảo và đảm bảo ở mức thấp cả về số lượng và trình độ để thực hiện công tác phát triển phong trào môn Quần vợt tại TPTB.

- Vật lực hay nói cách khác là hệ thống cơ sở vật chất, sân tập để phát triển phong trào môn Quần vợt tại TPTB được huy động nhiều từ các nguồn xã hội hóa cũng như nhà nước đầu tư. Tuy nhiên mức độ đáp ứng của hệ thống cơ sở vật chất này chưa thể thúc đẩy phát triển phong trào Quần vợt tại TPTB.

- Thực trạng phong trào tập luyện TDTT, trong đó có môn Quần vợt tại TPTB năm 2017 phát triển tốt hơn hẳn so với năm 2010. Đây là một tiền đề tốt để thúc đẩy phát triển phong trào quần vợt tại TPTB. Tuy nhiên, số lượng tập luyện môn Quần vợt còn ít hơn so với nhiều môn thể thao khác và chưa mở rộng ra nhiều đối tượng tập luyện (mới chỉ tập trung ở đối tượng công chức, viên chức nhà nước).

2.2. Lựa chọn giải pháp phát triển phong trào môn quần vợt ở TPTB

Tiến hành lựa chọn giải pháp phát triển phong trào môn Quần vợt ở TPTB theo các bước:

- Lựa chọn quan tham khảo tài liệu

- Lựa chọn qua phỏng vấn trực tiếp các cán bộ quản lý, người dân, đối tượng tập luyện môn Quần vợt trên cơ sở đánh giá thực trạng phát triển phong trào môn Quần vợt ở TPTB.

- Lựa chọn qua phỏng vấn trên diện rộng bằng phiếu hỏi.

Kết quả lựa chọn được 6 giải pháp phát triển phong trào môn Quần vợt ở TPTB cho đối tượng nghiên cứu. Cụ thể gồm:

Giải pháp 1. Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực phát triển phong trào Quần vợt: huấn luyện viên (HLV), hướng dẫn viên (HDV):

* Mục đích của giải pháp: Tăng cường số lượng các HLV, HDV môn Quần vợt để đảm bảo đáp ứng được nhu cầu hướng dẫn, huấn luyện người tập.

* Nội dung của giải pháp:

Một trong những điều kiện để phát triển phong trào TDTT nói chung và phong trào Quần vợt nói riêng là cần có các đội ngũ cán bộ chuyên môn HLV, VĐV và HDV.

- Đội ngũ HLV, HDV và có thể cả VĐV Quần vợt tham gia hướng dẫn, huấn luyện, chỉ dạy về chuyên môn cho người mới tập

- Đội ngũ HLV, HDV chịu sự chỉ đạo của các cấp lãnh đạo, Liên đoàn Quần vợt tỉnh về phối hợp tổ chức các giải thi đấu quần vợt trên địa bàn

- Đội ngũ HLV, HDV tiến hành triển khai các kế hoạch thực hiện phát triển phong trào quần vợt trên địa bàn.

- Đội ngũ HLV, HDV cùng với các nhà quản lý, liên đoàn quần vợt có nhiệm vụ tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về vai trò, tác dụng của tập luyện môn Quần vợt

- Đội ngũ HLV, HDV có trách nhiệm tự trau dồi nâng cao trình độ chuyên môn để đảm bảo hướng dẫn, huấn luyện người chơi quần vợt phong trào.

* Tổ chức triển khai giải pháp:

- Lãnh đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thái Bình, Liên đoàn quần vợt tỉnh Thái Bình tổ chức các lớp HDV môn Quần vợt

- Lãnh đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thái Bình, Liên đoàn quần vợt tỉnh Thái Bình có ưu đãi dành HLV, HDV phát triển phong trào quần vợt

- Lãnh đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thái Bình, Liên đoàn quần vợt tỉnh Thái Bình phối hợp định kỳ mời các chuyên gia, HLV có trình độ, đẳng cấp quốc gia, quốc tế để phát triển phong trào quần vợt

Giải pháp 2. Giải pháp về khai thác và phát huy những tiềm năng sẵn có để phát triển phong trào quần vợt.

* Mục đích của giải pháp: Tận dụng những điều kiện sẵn có như cơ sở vật chất, sân bãi tập luyện, nguồn lực để phát triển phong trào môn Quần vợt.

* Nội dung của giải pháp:

- Khai thác và phát huy tại những điểm tập, sân tập các môn Quần vợt đã có sẵn để triển khai phát triển phong trào môn Quần vợt.

- Khai thác và phát huy những người đã có đam mê, yêu thích môn quần vợt trên địa bàn để tuyên truyền, thu hút thêm người tập.

* Tổ chức triển khai giải pháp:

- Các cấp lãnh đạo và Liên đoàn quần vợt tỉnh Thái Bình tiến hành tổ chức nhiều cuộc thi đấu, tập luyện giao lưu giữa các đơn vị trên những địa điểm tập, sân tập đã có.

- Tổ chức thi đấu phong trào quần vợt tại nhiều địa điểm sân tập khác nhau đã có sẵn để mở giao lưu, học hỏi kinh nghiệm.

Giải pháp 3. Giải pháp về tăng cường cơ sở vật chất, kỹ thuật, sân bãi trang thiết bị tập luyện để phát triển phong trào quần vợt.

* Mục đích của giải pháp: Xây dựng thêm sân tập để đáp ứng nhu cầu tập luyện môn quần vợt của người dân cũng đảm bảo phát triển phong trào môn Quần vợt.

* Nội dung của giải pháp:

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh xây dựng kế hoạch trình các cấp lãnh đạo cho phép xây dựng mới thêm một số sân quần vợt và nâng cấp những sân quần vợt đã xuống cấp.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh kêu gọi, huy động xã hội hóa từ các tổ chức, cá nhân để xây dựng hệ thống sân tập và thi đấu quần vợt

- Liên đoàn Quần vợt tỉnh Thái Bình có đề xuất với các cấp lãnh đạo cũng như huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng sân tập và thi đấu quần vợt.

* Tổ chức triển khai giải pháp:

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thái Bình phối hợp với Liên đoàn quần vợt tỉnh Thái Bình xây dựng đề án phát triển phong trào môn quần vợt, trong đó xây dựng kế hoạch đầu tư xây dựng mới sân tập và cải tạo sân tập đã xuống cấp.

- Phòng Văn hóa, thông tin TPTB cần đánh giá thực trạng sân tập và nhu cầu tập luyện môn Quần vợt của người dân để làm cơ sở đề xuất cấp trên đầu tư xây dựng thêm hệ thống sân tập quần vợt.

Giải pháp 4. Giải pháp tăng cường sự phối hợp giữa các ngành, các cơ quan, tổ chức xã hội khác để phát triển phong trào quần vợt:

* Mục đích của giải pháp: Có sự đồng thuận giữa các cấp, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức xã hội nhằm phát triển phong trào quần vợt sâu, rộng.

* Nội dung của giải pháp:

- Sự phối hợp về thực hiện mục tiêu phát triển phong trào quần vợt

- Sự phối hợp về các cơ chế, chính sách triển khai thực hiện phát triển phong trào quần vợt

- Sự phối hợp về tổ chức các lớp phổ biến kiến thức của môn Quần vợt

- Sự phối hợp về mở các lớp tập huấn cho HLV, HDV môn Quần vợt

- Sự phối hợp mở các lớp học môn quần vợt

- Sự phối hợp về tổ chức các giải thi đấu phong trào môn Quần vợt

* Tổ chức triển khai giải pháp:

- Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh cần phối hợp với ngành Giáo dục đào tạo có văn bản phối hợp tạo điều kiện cho những học sinh có năng khiếu môn quần vợt được tham gia các giải thi đấu trong thời gian học văn hóa. Cũng như, cùng tìm kiếm phát hiện những học sinh có đam mê, yêu thích và năng khiếu đối với môn quần vợt.

- Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh, Liên đoàn quần vợt tỉnh cần phối hợp với các ngành, cơ quan, tổ chức xã hội khác có văn bản liên kết tổ chức các giải

thi đấu quần vợt định kỳ theo quý hoặc năm.

Giải pháp 5. Giải pháp tăng cường các hình thức tổ chức tập luyện và thi đấu quần vợt phong trào:

* Mục đích của giải pháp: Tạo ra nhiều hình thức tập luyện và thi đấu thật phong phú và đa dạng để thu hút nhiều người tham gia tập luyện và thi đấu.

* Nội dung của giải pháp:

- Thành lập những Câu lạc bộ, nhóm tập, điểm tập để thường xuyên tập luyện hàng ngày hoặc 2 đến 3 ngày/tuần (ít nhất 60 phút/buổi tập).

- Tổ chức tập luyện theo hình thức giao lưu giữa các Câu lạc bộ, nhóm tập, điểm tập theo tuần hoặc tháng/ 1 lần.

- Tổ chức thi đấu theo vòng loại hoặc vòng tròn giữa các Câu lạc bộ, nhóm tập, điểm tập với nhau theo hàng tuần hoặc hàng tháng để tính điểm.

* Tổ chức triển khai giải pháp:

Liên đoàn Quần vợt tỉnh Thái Bình và các tổ chức cá nhân có trách nhiệm cần có những phần thưởng khuyến khích những tập thể, cá nhân có thành tích trong thi đấu và tập luyện môn Quần vợt.

Giải pháp 6. Giải pháp tăng cường các hoạt động giao lưu, trao đổi học hỏi kinh nghiệm với các đơn vị khác:

* Mục đích của giải pháp: tạo nên sự đoàn kết, hợp tác và hiểu biết, đồng thời tạo tiền đề trao đổi học hỏi kinh nghiệm giữa những người tham gia tập luyện và thi đấu môn Quần vợt.

* Nội dung của giải pháp:

- Tổ chức giao lưu các giải thi đấu có tính cạnh tranh cao và mang tính tập thể sẽ thu hút được nhiều sự quan tâm chú ý cũng như kích thích được tinh thần thi đấu của các VĐV.

- Tổ chức thi đấu giao lưu phải lên kế hoạch thi đấu định kỳ 1 tháng/1 lần, 2 tháng/1 lần hoặc 3 tháng/1 lần thi đấu giao lưu và 1 năm/1 lần vào các ngày kỷ niệm lễ, Tết.

- Tổ chức thi đấu giao lưu mời các VĐV, các đội tuyển, Câu lạc bộ, nhóm tập tới thi đấu, học hỏi kinh nghiệm.

* Tổ chức triển khai giải pháp:

- Các cán bộ quản lý về công tác TDTT tại TPTB và Ban tổ chức các giải đấu cùng phối hợp và có công văn mời tham dự giải đấu tại các ngày lễ, Tết kèm theo điều lệ thi đấu, đưa ra các yêu cầu cần thiết trong thời gian tổ chức thi đấu.

- Tổ chức lễ ký chương trình phối hợp hoạt động năm giữa các ngành, cơ quan, tổ chức xã hội khác với các Câu lạc bộ, nhóm tập, đội tập tham gia thi đấu giao lưu.

2.3. Ứng dụng và đánh giá hiệu quả các giải pháp lựa chọn

2.3.1. Số giải quần vợt được tổ chức thi đấu tại các ngày kỷ niệm của TPTB

Trên địa bàn TPTB từ tháng 5 /2017 đến 5/2018 các ban, ngành, tổ chức xã hội đã tổ chức được 15 giải quần vợt phong trào.

Như vậy, sau khi ứng dụng giải pháp đã đề xuất có hiệu quả nhất định, thể hiện ở số lượng giải quần vợt được tổ chức nhiều hơn khi trước thời gian thực nghiệm giải pháp chỉ được tổ chức 6 giải đấu, sau khi ứng dụng giải pháp có số lượng quần vợt nhiều hơn là 15 giải. Số lượng thể hiện sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p < 0.05$.

2.3.2. Số VĐV, đội tham gia thi đấu tại mỗi giải:

Số VĐV, đội tham gia thi đấu tại mỗi giải đấu đã tăng lên đáng kể so với thời điểm chưa ứng dụng giải pháp. Kết quả trình bày tại bảng 2.

Qua bảng 2 cho thấy hiệu quả rõ rệt của giải pháp đã mang lại số lượng VĐV và đội thi đấu tăng hơn so

với trước khi ứng dụng giải pháp ở tất cả các giải quần vợt được tổ chức trên địa bàn TPTB.

2.3.3. Mức độ thu hút sự quan tâm của người dân đối với các giải đấu QV

Tại các giải thi đấu của môn quần vợt thu hút rất đông số lượng người đến tham gia cổ vũ. Số lượng thống kê của đề tài có thể còn ít hơn so với thực tế tại các giải. Kết quả trình bày tại bảng 3.

Qua bảng 3 cho thấy tại các giải đấu số lượng người đến tham gia cổ vũ giữa trước và sau ứng dụng giải pháp đã có sự chênh lệch đáng kể thể hiện sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p < 0.001$.

2.3.4. Số lượng kinh phí huy động được để tổ chức giải và xây dựng cơ sở vật chất, sân tập quần vợt:

Trong 1 năm ứng dụng giải pháp đề tài đề xuất, tại TPTB đã huy động từ nguồn xã hội hóa nguồn kinh phí đáng kể. Cụ thể trình bày tại bảng 4.

Như vậy, sau 01 năm ứng dụng giải pháp, đã huy động được từ nguồn xã hội hóa đáng kể để phục vụ cho phát triển phong trào quần vợt tại TPTB.

Bảng 1. Số giải quần vợt được tổ chức tại thành phố Thái Bình sau ứng dụng giải pháp

TT	Tên giải	Số giải	
		Trước	Sau
1	Hội thao ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	1
2	Các hoạt động thể thao mừng Xuân Mậu Tuất	1	1
3	Giải vô địch quần vợt tỉnh Thái Bình	1	1
4	Giải quần vợt Thái Bình mở rộng	1	3
5	Giải quần vợt các ngành Quân sự, Công An, Hiệp Hội Doanh nghiệp tổ chức giải nội bộ	1	4
6	Giải quần vợt giữa các CLB, nhóm tập, hội tập	1	5
	Tổng cộng	6	15
	X^2	3.86	
	P	< 0.05	

Bảng 2. Số VĐV, đội tham gia thi đấu môn Quần vợt tại giải đấu trên địa bàn TPTB sau ứng dụng giải pháp

TT	Tên giải	Số lượng				Chênh lệch trước - sau	
		Trước		Sau		Số VĐV	Số đội
		Số VĐV	Số đội	Số VĐV	Số đội		
1	Hội thao ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch	45	5	59	7	Tăng 14	Tăng 2
2	Các hoạt động thể thao mừng Xuân Mậu Tuất	36	5	61	7	Tăng 25	Tăng 2
3	Giải vô địch quần vợt tỉnh Thái Bình	51	9	76	15	Tăng 25	Tăng 6
4	Giải quần vợt Thái Bình mở rộng	63	11	89	15	Tăng 26	Tăng 4
5	Giải quần vợt các ngành Quân sự, Công An, Hiệp Hội Doanh nghiệp tổ chức giải nội bộ	41	6	61	7	Tăng 20	Tăng 1
6	Giải quần vợt giữa các CLB, nhóm tập, hội tập	142	11	189	16	Tăng 47	Tăng 5

Bảng 3. Số người tham dự và đến cổ vũ tại các giải đấu quần vợt tại TPTB trước và sau ứng dụng giải pháp

TT	Tên giải	Số người	
		Trước	Sau
1	Hội thao ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch	< 150	> 200
2	Các hoạt động thể thao mừng Xuân Mậu Tuất	< 150	> 300
3	Giải vô địch quần vợt tỉnh Thái Bình	< 150	> 300
4	Giải quần vợt Thái Bình mở rộng	< 200	> 400
5	Giải quần vợt các ngành Quân sự, Công An, Hiệp Hội Doanh nghiệp tổ chức giải nội bộ	< 150	> 300
6	Giải quần vợt giữa các CLB, nhóm tập, hội tập	< 200	> 400
7	Trung bình/giải	166	316
	X^2	46.55	
	P	<0.001	

Bảng 4. Huy động xã hội hóa để phát triển phong trào quần vợt tại TPTB sau ứng dụng giải pháp

TT	Nội dung	Số người	
		Trước	Sau
1	Nguồn kinh phí huy động được từ xã hội hóa/năm	< 200 triệu	> 300 triệu
2	Số lượng sân quần vợt	16	18



3. KẾT LUẬN

- Lựa chọn lựa chọn được 6 giải pháp để phát triển phong trào quần vợt tại TPTB.

- Bước đầu ứng dụng các giải pháp lựa chọn trong thực tế và đánh giá hiệu quả. Kết quả, các giải pháp lựa chọn đã có hiệu quả phát triển phong trào quần vợt tại TPTB.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Charies Applewhaite (2005), *Quần vợt thực hành - 500 bài tập kỹ thuật*, (Hong Quang, Như Ý dịch), Nxb TDTT, Hà Nội
2. Daxutorxki V. M (1978), *Các tố chất thể lực của vận động viên*, Nxb TDTT, Hà Nội, tr. 106 - 114
3. Harre D (1996), *Học thuyết huấn luyện (Trương Anh Tuấn, Bùi Thế Hiển dịch)*, NxbTDTT, Hà Nội, tr. 21, 104 - 118, 246 - 248.
4. Tổng cục TDTT (1997), *Luật Quần vợt*, Nxb TDTT, Hà Nội
5. Nguyễn Đức Văn (2001), *Phương pháp thống kê trong thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

Nguồn bài báo: bài báo trích từ kết quả luận văn Thạc sĩ giáo dục học: “Nghiên cứu giải pháp phát triển phong trào môn quần vợt tại thành phố Thái Bình”, bảo vệ năm 2018.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 11/2/2020; ngày phản biện đánh giá: 21/3/2020; ngày chấp nhận đăng: 26/4/2020)